

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 15 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (5 điểm)**

Tìm những từ tượng hình, từ tượng thanh có trong những ví dụ sau:

a. “Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì phấn chấn và vui sướng, rồi trong tiếng xạc xào không ngớt ấy, tôi cố hình dung ra những miền xa lạ kia...”

(Trích **Hai cây phong** - Ai-ma-tốp, **Ngữ văn 8** - tập I, trang 99)

b. “Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lữ nên thành tre ơi!”

(**Tre Việt Nam** - Nguyễn Duy)

c. “Bên đám lông mày cong rướn, mấy sợi tóc mai lả tả như rũ xuống. Hình như làn khói thuốc lá phát phơ bay trước khuôn gương và trên gò má đỏ bừng, vài ba giọt nước mắt thánh thót đuổi nhau chẳng khác hạt sương buổi mai lẳng đọng trong cánh hoa hồng mới nở”.

Câu 2: (5 điểm)

Đọc kỹ các ví dụ sau, cho biết giá trị của các từ tượng hình, tượng thanh:

a. “Khi bờ tre riu rít tiếng chim kêu

Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy

Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy

Bầy chim non bơi lội trên sông".

(Nhớ con sông quê hương - Tế Hanh)

b. “Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường”.

(Tôi đi học - Thanh Tịnh, Ngữ văn 8 - tập 1, trang 5).

c. “Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”.

(Bếp lửa - Bằng Việt)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1:**

Tìm những từ tượng hình, từ tượng thanh có trong những ví dụ

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về từ tượng hình, từ tượng thanh

Lời giải chi tiết:**a. Từ tượng thanh:**

- Rì rào: Âm thanh nhỏ, êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.
- Rộn rảng: Cảm xúc vui mừng dậy lên bên trong.
- Xào xạc: Âm thanh tiếng cọ xát của nhiều vật nhỏ, cứng.

b. Từ tượng hình:

- Gầy guộc: gầy gò đến mức như chỉ có da bọc xương.
- Mong manh: rất mỏng, gây cảm giác không có đủ sức chịu đựng.

c. Tượng hình: cong rướn, phất phơ, đỏ bừng.

Tượng thanh: lả tả, thánh thót.

Câu 2:

Đọc kĩ các ví dụ sau, cho biết giá trị của các từ tượng hình, tượng thanh:

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về từ tượng hình, tượng thanh

Lời giải chi tiết:

a. Từ tượng hình: Chập chờn: ở trạng thái nửa ngủ nửa thức, nửa tỉnh nửa mê; khi ẩn khi hiện, khi rõ khi không...

Từ tượng thanh: Ríu rít: từ mô phỏng những tiếng cao, trong và tiếp liền nhau, nghe không rõ từng tiếng.

Từ tượng hình, tượng thanh gợi đến những kỉ niệm tuổi thơ với dòng sông. “Ríu rít”, “chập chờn” khiến ta nhớ mãi đến một tuổi thơ đẹp, hồn nhiên, một tấm lòng tha thiết với cuộc sống, là tiếng reo hồn nhiên của một tâm hồn giàu xúc cảm trước kỉ niệm đẹp của tuổi ấu thơ.

b. Từ tượng hình:

- Bàng bạc: tràn ngập khắp nơi, không rõ nét nhưng đâu cũng có.

- Nao nức: hăm hở, phấn khởi.

- Mơn man: lướt nhẹ qua trên bề mặt, gây cảm giác dễ chịu.

Những từ tượng hình làm sống dậy những cảm giác trong sáng, cảm xúc bồi hồi, những kỉ niệm êm đềm, sâu sắc của tuổi thơ trong buổi tựu trường đầu tiên trong đời.

c. Từ tượng hình:

- Chờn vờn: lượn quanh quẩn, không rời.

- Ấp iu: ôm ấp trong lòng một cách nâng niu.

Một bếp lửa của tuổi thơ thổi bùng lên những kí ức về tình bà cháu đẹp như trong truyện cổ tích. “Chờn vờn”, “ấp iu” làm sống lại tình bà cháu như một dòng sông êm đềm, một dòng sông chở đầy kỉ niệm. Một tiếng thơ của một tấm lòng có cội nguồn, không chơi vơi nửa vời, một tâm hồn nhạy cảm và tinh tế.

Loigiaihay.com